

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

*V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa P tòa:* Ông Kiều Song Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Chiêu và ông Trần Văn Phước

*Thư ký P tòa:* Ông Tạ Văn Cung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia P tòa:* Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc việc **“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mộng P, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Phước C, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị P vắng mặt nhưng có đơn vắng mặt và anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chỉ trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Phước C chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, tỉnh Bạc Liêu. Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2010 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh C.

*Về con chung:* Vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Phạm Thị Mộng H, sinh ngày 22/01/2004, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Phước C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị P và anh C chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị P và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2010 cho đến nay, Tòa án đã triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh C không đến điều này chứng tỏ anh C không có thiện chí đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P ly hôn với anh C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Về con chung: Giao người con chung là Phạm Thị Mộng H, sinh năm 2004 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng; do chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản và nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về án phí chị P nộp 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại P tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị P yêu cầu ly hôn với anh C và anh C có địa chỉ huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Tại P tòa hôm nay chị P có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, bị đơn anh Phạm Phước C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, chị P và anh C chung sống với nhau vào năm 2002, hôn nhân được xây dựng trên tình thân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị P trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn. Mặc khác anh C đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh C không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn

nhân không đạt được căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P được ly hôn với anh C.

[4] Về con chung: Chị P và anh C có một người con chung tên Phạm Thị Mộng H, sinh ngày 22/01/2004, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau chị P là người trực tiếp nuôi con và đã đảm bảo được cuộc sống cho con chung, chị P xác định hiện tại chị P có điều kiện nuôi con hơn nữa cháu H cũng có nguyện vọng sống chung với chị P nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, trong vụ án này chị P nuôi con, anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên do chị P không đặt ra yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Buộc chị P phải nộp theo quy định của pháp luật. Anh C không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### *Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Mộng P được ly hôn với anh Phạm Phước C.
2. Về con chung: Giao người con chung tên Phạm Thị Mộng H, sinh ngày 22/01/2004 cho chị Nguyễn Mộng P tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Phước C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.
3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Mộng P nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Chị P đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009690 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa P tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Kiều Song Toàn**